

Superior Court of Washington, County of _____
Tòa Thượng Thẩm Washington, Quận _____

In re:

Về việc:

Petitioner/s (person/s who started this case):
(Các) Nguyên Đơn ((những) người đã khởi đầu
vụ án này):

And Respondent/s (other party/parties):
Và (Các) Bị Đơn ((các) đương sự còn lại):

No. _____
Số _____

Motion for Default
Kiến Nghị Về Việc Khiếm Diện
(MTDFL)
(MTDFL)

Motion for Default
Kiến Nghị Về Việc Khiếm Diện

Important! The person making this motion must ask the court to sign the Order on Motion for Default (FL All Family 162) either at a hearing or at ex parte.

Quan Trọng! Người đưa ra kiến nghị này phải yêu cầu tòa án ký vào Lệnh Kiến Nghị Về Việc Khiếm Diện (FL Tất cả gia đình 162) tại phiên xét xử hoặc đơn phương.

- If you must notify the other side about this motion, you may use the Notice of Hearing form (FL All Family 185) unless local rule requires a different form. Contact the court for scheduling information.
Nếu quý vị phải thông báo cho phía còn lại về kiến nghị này, quý vị có thể sử dụng mẫu đơn Thông Báo Phiên Xét Xử (FL Tất cả gia đình 185) trừ khi quy định địa phương yêu cầu một mẫu đơn khác. Liên hệ với tòa án để sắp xếp thông tin.
- If you don't have to notify the other side, you may ask the court to sign the Order "ex parte" (without the other party there). Contact the Superior Court Clerk's office for the procedure in your county.
Nếu quý vị không phải thông báo cho phía còn lại, quý vị có thể yêu cầu tòa án ký Lệnh "đơn phương" (không có đương sự còn lại ở đó). Liên hệ với văn phòng Lục Sự Tòa Thượng Thẩm để biết thủ tục ở quận quý vị.

1. My name is: _____
Tôi tên là: _____

2. Request Yêu Cầu

I ask the court to find the other party, (*name*): _____,
in default, and to approve final orders in this case without the other party's participation
because the other party has not filed a *Response*.

Tôi yêu cầu tòa án tìm đương sự còn lại, (tên):

*vắng mặt và chấp thuận các lệnh cuối cùng trong vụ án này mà không có sự tham gia của
đương sự còn lại bởi vì đương sự còn lại đã không nộp Phản Hồi.*

3. Notice about the motion (*check one*):

Thông báo về kiến nghị (đánh dấu một mục):

☐ I must give the other party a copy of this motion and advance notice of the hearing
because:

*Tôi phải cung cấp cho đương sự còn lại một bản sao kiến nghị này và thông báo trước
về phiên xét xử bởi vì:*

- s/he has filed a *Notice of Appearance* or appeared in this case in some other way,
*họ đã nộp Thông Báo Hiện Diện hoặc đã hiện diện trong vụ án này theo cách
khác,*

OR
HOẶC

- it has been more than one year since s/he was served with the *Summons* and
Petition.
đã hơn một năm kể từ khi họ được tổng đạt Lệnh Triệu Tập và Đơn Xin.

☐ I do **not** have to give the other party a copy of this motion and advance notice of the
hearing because s/he:

*Tôi **không** phải cung cấp cho đương sự còn lại một bản sao kiến nghị này và thông
báo trước về phiên xét xử bởi vì họ:*

- has **not** filed a *Notice of Appearance*,
đã không nộp Thông Báo Hiện Diện
- has **not** appeared in this case in any other way, AND
đã không hiện diện trong vụ án này theo bất kỳ cách nào khác, VÀ
- was served with the *Summons* and *Petition* less than one year ago.
đã được tổng đạt Lệnh Triệu Tập và Đơn Xin cách đây chưa đầy một năm.

Note: Even if you do not have to notify the other party, you may choose to do so.

Lưu ý: Cho dù quý vị không phải thông báo cho đương sự còn lại, quý vị vẫn
có thể chọn thực hiện như vậy.

4. Service of Summons and Petition Tổng Đạt Lệnh Triệu Tập và Đơn Xin

The other party was properly served on (*date*): _____ with a *Summons*
and *Petition* for this case and any other documents listed in the proof of service filed with
the court.

*Đương sự còn lại đã được tổng đạt hợp lệ vào (ngày): _____ với Lệnh Triệu
Tập và Đơn Xin trong vụ án này và bất kỳ văn kiện nào khác được liệt kê trong bằng
chứng tổng đạt đã nộp cho tòa án.*

State (or foreign country) where the other party was served: _____
Tiểu Bang (hoặc nước ngoài) nơi đương sự còn lại đã được tổng đạt:

- ☐ The other party had to be served outside of Washington State because (*explain*):
Đương sự còn lại phải được tổng đạt bên ngoài Tiểu Bang Washington bởi vì (giải thích):

5. Timing and type of service

Thời điểm và hình thức tổng đạt

The other party was served with the *Summons* and *Petition* by (*check one*):
Đương sự còn lại đã được tổng đạt Lệnh Triệu Tập và Đơn Xin bởi (đánh dấu một mục):

- ☐ personal service in Washington State, at least 21 days ago.
tổng đạt cá nhân trong Tiểu Bang Washington, ít nhất 21 ngày trước đây.
- ☐ personal service outside of Washington State, at least 61 days ago.
tổng đạt cá nhân bên ngoài Tiểu Bang Washington, ít nhất 61 ngày trước đây.
- ☐ mail, at least 91 days ago.
gửi thư, ít nhất 91 ngày trước đây.
- ☐ publication, at least 61 days ago.
công bố, ít nhất 61 ngày trước đây.
- ☐ **For a *Petition to Modify Child Support Order* only:**
Chỉ đối với Kiến Nghị Sửa Đổi Lệnh Cấp Dưỡng Con:
- ☐ by mail in Washington State. Service was effective at least 21 days ago.
bằng cách gửi thư trong Tiểu Bang Washington. Tổng đạt đã có hiệu lực ít nhất 21 ngày trước đây.
- ☐ by mail outside of Washington State. Service was effective at least 61 days ago.
bằng cách gửi thư bên ngoài Tiểu Bang Washington. Tổng đạt đã có hiệu lực ít nhất 61 ngày trước đây.

6. Correct Court (venue and jurisdiction)

Tòa Án Phù Hợp (địa điểm và thẩm quyền pháp lý)

At the time this case was filed:
Vào thời điểm vụ án đã được đệ trình:

The Petitioner lived in (*county and state*): _____
Nguyên Đơn đã sống trong (quận và tiểu bang):

The Respondent lived in (*county and state*): _____
Bị Đơn đã sống trong (quận và tiểu bang):

The children (if any) lived in (*county and state*): _____
Các trẻ (nếu có) đã sống trong (quận và tiểu bang):

The *Petition* describes how this court has jurisdiction over this case and the parties.
Đơn Xin mô tả cách thức tòa án này có thẩm quyền đối với vụ án này và các đương sự.

- ☐ Other (*specify*): _____
Khác (nêu rõ):

7. Active duty military

Quân nhân tại ngũ

(The **federal** Servicemembers Civil Relief Act covers:

(Đạo Luật Trợ Giúp Quân Nhân Về Dân Quyền của **liên bang** bao gồm:

- Army, Navy, Air Force, Marine Corps, and Coast Guard members on active duty;
Các thành viên Lục Quân, Hải Quân, Không Quân, Thủy Quân Lục Chiến và Tuần Duyên đang tại ngũ;
- National Guard or Reserve members under a call to active service for more than 30 days in a row;
and
Các thành viên thuộc Lực Lượng Vệ Binh Quốc Gia hoặc Lực Lượng Dự Bị được kêu gọi phục vụ tại ngũ hơn 30 ngày liên tiếp; và
- commissioned corps of the Public Health Service and NOAA.
quân đoàn được ủy quyền của Sở Dịch Vụ Y Tế Công Cộng và NOAA.

The **state** Service Members' Civil Relief Act covers those service members listed above who are either stationed in or residents of Washington state, and their dependents, except for the commissioned corps of the Public Health Service and NOAA.)

Đạo Luật Trợ Giúp Quân Nhân Về Dân Quyền của **tiểu bang** bảo vệ các thành viên đang tại ngũ đó được liệt kê trên đây đang đóng quân tại hoặc là cư dân của tiểu bang Washington và những người phụ thuộc của họ, ngoại trừ quân đoàn được ủy quyền của Sở Dịch Vụ Y Tế Công Cộng và NOAA.)

[] The other party is **not** covered by the state or federal Servicemembers Civil Relief Acts. I know this because (check all that apply):

Đương sự còn lại **không** được bảo vệ theo Đạo Luật Trợ Giúp Quân Nhân Về Dân Quyền của tiểu bang hoặc liên bang. Tôi biết điều này bởi vì (đánh dấu tất cả mục thích hợp):

[] The attached report from the Defense Manpower Data Center (DMDC) shows his/her status. (To get the report, visit the Defense Manpower Data Center website. You will need his/her birth date or social security number to search this website.)

Báo cáo đính kèm từ Trung Tâm Dữ Liệu Nhân Lực Quốc Phòng (DMDC) cho thấy tình trạng của họ. (Để lấy báo cáo, hãy truy cập trang web của Trung Tâm Dữ Liệu Nhân Lực Quốc Phòng. Quý vị sẽ cần ngày sinh hoặc số an sinh xã hội của họ để tìm kiếm trang web này.)

[] I sent the other party a Notice to Military Dependent (form FL All Family 103) to inform him/her of dependents' rights. The other party did not respond within 20 days claiming to be a protected military dependent. Therefore, the other party should not be considered a protected military dependent.

Tôi đã gửi cho đương sự còn lại một Thông Báo Cho Người Phụ Thuộc Trong Quân Đội (mẫu đơn FL Tất cả gia đình 103) để thông báo cho họ các quyền của những người phụ thuộc. Đương sự còn lại đã không phản hồi trong vòng 20 ngày và tuyên bố là người phụ thuộc trong quân đội được bảo vệ. Vì vậy, đương sự còn lại không nên xem là người phụ thuộc trong quân đội được bảo vệ.

The Notice was (check one): [] personally served on (date): _____

Thông Báo đã (đánh dấu một mục): [-] được tổng đạt cá nhân vào (ngày): _____

[] mailed by first class mail on (date): _____

được gửi thư qua dịch vụ bưu điện cá nhân vào
(ngày):

[] I have personal knowledge of the other party's military or dependent status
(explain):

Tôi có hiểu biết cá nhân về tình trạng quân nhân hoặc người phụ thuộc của đương
sự còn lại (giải thích):

[] Other (explain):
Khác (giải thích):

[] The other party **is covered** by the state and/or federal Servicemembers Civil Relief
Act, but:

Đương sự còn lại **được bảo vệ** theo Đạo Luật Trợ Giúp Quân Nhân Về Dân Quyền
của tiểu bang hoặc liên bang, nhưng:

- s/he is represented by a lawyer in this case, AND
họ được một luật sư đại diện trong vụ án này, VÀ
- s/he has not filed a Response, AND
họ đã không nộp Phản Hồi, VÀ
- the court has not granted a stay (or any stay previously granted has ended).
tòa án đã không cho phép tạm hoãn (hoặc bất kỳ việc tạm hoãn nào được cho
phép nào trước đó đều đã kết thúc).

[] I **don't know** whether the other party is covered by the state and/or federal
Servicemembers Civil Relief Act. I did the following things to try to find out:

Tôi **không biết** việc liệu đương sự còn lại có được bảo vệ theo Đạo Luật Trợ Giúp
Quân Nhân Về Dân Quyền của tiểu bang và/hoặc liên bang hay không. Tôi đã thực
hiện những điều sau đây để cố gắng tìm hiểu:

8. Other (specify):

Khác (nêu rõ):

Person making this motion fills out below:

Người đang đưa ra kiến nghị này điền vào dưới đây:

I declare under penalty of perjury under the laws of the state of Washington that the facts I have
provided on this form are true.

Tôi cam đoan dưới hình phạt khai man theo luật lệ của Tiểu Bang Washington rằng các thông
tin tôi đã cung cấp trong mẫu đơn này đều đúng sự thật.

Signed at (city and state):

Date:

Đã ký tại (thành phố và tiểu bang):

Ngày:

Person making this motion signs here

Người đang đưa ra kiến nghị này ký ở đây

Print name here

Tên viết in ở đây

Lawyer (if any) fills out below

Luật sư (nếu có) điền vào dưới đây



Lawyer signs here
Luật sư ký ở đây

Print name and WSBA No.
Tên viết in và WSBA Số.

Date
Ngày